

Bài thứ 91

(Giảng ngày 8 tháng 9 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 92, số hồ sơ: 19-012-0092)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Hôm qua đã giảng đến đoạn kinh Phật khuyên chúng ta phải ***“ra sức thực hành nhân từ, rộng tu các pháp lành, tiêu trừ ba chương, thanh tịnh sáu căn, niệm Phật trì trai, tham thiền học đạo, vượt ngoài ba cõi, vượt thoát bốn loài”***. Những câu này có thể nói là đã nêu rõ được cương lĩnh tổng quát về sự giáo hóa chúng sinh của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời.

Tiếp theo, Phật lại dạy chúng ta: ***“Thiết vật túng tham sân si, hành sát đạo dâm.”*** (nghĩa là: Tuyệt đối không buông thả tham, sân, si, làm những việc giết hại, trộm cướp, tà dâm.)

Hai chữ ***“thiết vật”*** (nghĩa là: tuyệt đối không) là khẳng định một cách dứt khoát, một cách hết sức khẩn thiết, muôn ngàn lần [dù vì bất cứ lý do gì] cũng không được làm.

Tham, sân, si là ba độc phiền não, chư Phật, Bồ Tát khác biệt với phàm phu chính là ở điểm này. Chư Phật, Bồ Tát đã dứt trừ hoàn toàn tham, sân, si, nhất định không hề có những hành vi giết hại, trộm cướp, dâm dục. Chẳng những không có hành vi, mà ngay cả những ý niệm này cũng không có. Đó là thánh nhân.

Tham, sân, si của phàm phu cùng những ý niệm giết hại, trộm cướp, dâm dục xưa nay chưa từng dứt trừ. Chỉ vì không có duyên bên ngoài nên không hiện khởi, một khi gặp duyên từ bên ngoài, những thứ này liền lập tức hiện khởi, bộc lộ. Đây là nguyên nhân khiến cho kẻ phàm phu tu hành không thể chứng quả, không thể khai ngộ.

Quý vị đồng tu học Phật, không ít người thường bàn luận với tôi, làm sao mới có thể khế nhập vào cảnh giới của chư Phật, Bồ Tát? Khế nhập đây chính là chứng đắc. Làm sao mới có thể khế nhập? Cần phải khai mở sự nhận hiểu, hiểu được rồi mới có thể khế nhập. Hiểu với hành là một, không phải hai. Hiểu ở trong hành, hành ở trong hiểu, như vậy là khế nhập.

Nếu chúng ta chỉ đơn thuần y theo những lễ nghi phép tắc đức Phật nói ra mà làm, nhưng không có khả năng hiểu sâu nghĩa lý, thì vẫn không có khả năng khế nhập cảnh giới [của chư Phật, Bồ Tát]. Điều này nhất định phải hiểu rõ.

Đại sư Thanh Lương trong phần chú giải Hoa Nghiêm sớ sao có một câu rất hay: *“Hữu giải vô hành, tăng trưởng tà kiến; hữu hành vô giải, tăng trưởng vô minh.”* (hiểu mà không hành, tà kiến thêm lớn; hành mà không hiểu, vô minh thêm dày.) Cả hai trường hợp này đều không thể thành tựu.

Cho nên người thực sự dụng công, công phu thực sự hiệu quả, nhất định phải xem trọng cả hiểu và hành như nhau. Định và tuệ phải cùng học, tuệ là hiểu, định là hành. Trong hai câu nói trên thì “không buông thả tham, sân, si” là thuộc về pháp hiểu, “không làm những việc giết hại, trộm cướp, tà dâm” là thuộc về pháp hành. Có hành mà không hiểu thì sự hành đó là miễn cưỡng, không thể đạt đến cảnh giới tự nhiên vốn có của các pháp. Có hiểu mà không hành thì sự hiểu đó nhất định là không thấu triệt, không khởi sinh ra những kiến giải sai lệch, bám chấp hẹp hòi. Cho nên, hai câu này rất quan trọng, thiết yếu.

Chúng ta xem trong xã hội hiện nay, không cần phải nhìn nơi nào khác, chỉ ngay trong cửa Phật đây thôi, trong đạo tràng này của chúng ta, các đạo hữu đồng học quanh đây, liệu được mấy người có thể dứt trừ tham, sân, si? Liệu được mấy người có thể không làm những việc giết hại, trộm cướp, tà dâm? Chỉ là ở mức độ khác nhau mà thôi.

Những tập khí, ý niệm sai lầm này của chúng ta chưa thực sự buông bỏ hết thì đối với sự hiểu hay hành của chúng ta đều nhất định khởi sinh chướng ngại.

Trong kinh điển Phật dạy rằng, căn tánh của hết thảy chúng sinh có lạnh lợi sáng suốt, có chậm lụt trì độn, nên mới chia ra thượng căn, trung căn và hạ căn. Ba căn này từ đâu mà có? Chúng ta thuộc về căn nào? Nói thật ra, ba căn này chẳng phải là yếu tố nhất định, không thay đổi. Phật không nói ra một pháp nào nhất định không thay đổi. Quý vị chịu buông bỏ thì quý vị thuộc hàng thượng căn. Có thể buông bỏ một phần, vẫn còn một phần không thể buông bỏ thì quý vị thuộc về trung căn. Hoàn toàn không thể buông bỏ, đó là quý vị thuộc về hạ căn. Đâu có gì nhất định? Hoàn toàn do nơi tự thân mình.

Nhất thời buông bỏ hết thân tâm, thế giới, các pháp thế gian và xuất thế gian, ngay khi đó quý vị là hàng thượng thượng căn. Do đó có thể biết rằng, căn tánh với sự tụng đọc [kinh điển], nghe giáo pháp, có sự quan hệ hết sức mật thiết. Đọc nhiều kinh điển Đại thừa, nghe giảng giải nhiều thì dễ dàng giác ngộ. Nói cách khác, [điều này] giúp đưa chúng ta từ hàng hạ căn lên đến trung căn, từ trung căn lên đến thượng căn.

Các bậc tổ sư, đại đức dạy chúng ta tụng đọc [kinh điển] phải nhận hiểu rõ ràng ý nghĩa, từ nơi văn kinh đi vào quán chiếu. Nương theo câu chữ trong kinh điển, nương theo hết thảy các pháp đức Thế Tôn thuyết dạy, [dần dần rồi] tự bản thân mình không hề hay biết nhưng đã thâm nhập vào cảnh giới [của chư Phật, Bồ Tát]. Đó là nhập quán.

Theo cách nói hiện nay thì trong chỗ không hề tự biết mà chuyển biến được cách nghĩ, cách nhìn của bản thân mình. Đó là “tùy văn nhập quán” (nghĩa là từ nơi văn kinh đi vào quán chiếu). Đọc [kinh điển] lâu ngày, đọc rất nhiều, nghe giảng nhiều, đó gọi là sức huân tu. Sức huân tu rõ ràng nhất là “vị nhân diễn thuyết” (nghĩa là: vì người khác diễn nói). Sức tu tập theo cách này rất lớn, hiệu quả cực kỳ thù thắng. Vì người

khác giảng giải một lần, ấn tượng phải sâu sắc hơn so với bản thân mình đọc qua mười lần. Cho nên, trong Tứ vô ngại biện của chư Phật, Bồ Tát có Nhạo thuyết vô ngại biện, đó là ưa thích, vui vẻ giảng giải.

Chư Phật, Bồ Tát không gì khác hơn là nêu gương tu học tốt cho chúng ta noi theo. Chúng ta phải học được đến mức vui thích giảng giải. như vậy mới có tiến bộ. Vui thích thưa hỏi người khác không hỏi mình thì mình quay sang thưa hỏi họ. Như vậy đối với trí tuệ, kiến giải của bản thân đều được tăng trưởng. Trí tuệ thực sự tăng trưởng được một phần thì đối với các duyên trong đời, bao gồm cả các duyên với Phật pháp, quý vị đều có thể tự nhiên buông bỏ được một phần.

Tôi nói cùng quý vị điều này, không chỉ các duyên trần tục không được vương nhiễm, mà ngay cả các duyên với Phật pháp cũng không được vương nhiễm. Quý vị cũng từng nghe Thiền tông dạy rằng: “Niệm Phật một tiếng, súc miệng ba ngày chưa sạch.” Đó là cách nói biểu trưng, để giúp chúng ta thấy được vấn đề, để nói cho chúng ta biết rằng, Phật pháp ở bậc cao thì các pháp thế gian cũng như Phật pháp đều không vương nhiễm.

[Như vậy thì] pháp thế gian và Phật pháp có cần phải xa lìa, cách ly hay không? Không cần. Vì sao vậy? Không có gì chướng ngại, nếu quý vị xa lìa, cách ly là sai lầm. Bám chấp [vào đó] là sai, xa lìa cũng là sai. Xa lìa thì thế nào? Đó là quý vị đã khởi tâm động niệm rồi. Nhất định phải không khởi tâm, không động niệm. Tất cả các pháp vốn dĩ tự nhiên như vậy.

Chúng ta nói buông bỏ, buông bỏ thì hai bên đều phải buông bỏ. Bên có phải buông bỏ, bên không cũng phải buông bỏ; chấp trước phải buông bỏ, không chấp trước cũng phải buông bỏ; phân biệt phải buông bỏ, không phân biệt cũng phải buông bỏ. Đó mới là thực sự buông bỏ.

Buông bỏ sự bám chấp, hết thấy đều không bám chấp, nếu quý vị lại bám chấp vào chỗ “hết thấy đều không bám chấp” thì quý vị vẫn chưa buông bỏ. Cho nên mới nói: “Lưỡng biên phóng hạ, trung đạo bất tồn.” (nghĩa là: Hai bên đều buông bỏ, khoảng giữa cũng không còn.) Như vậy thì quý vị mới thể nhập được vào cảnh giới chư Phật.

Đồng tử Thiện Tài cầu học với ngài Đức Vân, trải qua bảy ngày không gặp được ngài. Đại sư Thanh Lương trong phần chú giải cho rằng bảy ngày không gặp được đó, bảy ngày là biểu thị cho bảy giác chi. Bảy giác chi còn chưa quên mất, cho nên quý vị không thể thấy đạo. Bảy giác chi buông bỏ hết rồi, như vậy mới có thể thấy đạo.

Cách giảng của Đại sư Thanh Lương không thể nói là không có lý. Đó là cách giải thích của ngài. Nhưng chúng ta cũng có thể thay đổi một cách giải thích khác. Bởi vì trong kinh Phật không nói bảy ngày này nhất định là biểu trưng cho điều gì, ý nghĩa này có thể linh hoạt. Theo tôi thì số bảy này trong Phật pháp tượng trưng cho sự viên mãn, rốt ráo trọn vẹn. Số bảy cũng hàm nghĩa bốn phương cộng với phương trên, phương dưới và khoảng giữa.

Tôi nghĩ, chúng ta có thể không dùng cách giải thích của Đại sư Thanh Lương mà dùng ý nghĩa biểu trưng của số bảy, đó là sự rốt ráo trọn vẹn, hết thấy mọi thứ đều buông bỏ [đến rốt ráo trọn vẹn], đó là ý nghĩa của số bảy. Buông bỏ được rốt ráo trọn vẹn rồi thì quý vị mới có thể thấy đạo. Bởi vì Tỳ-kheo Đức Vân là biểu trưng cho [Bồ Tát ở] địa vị Sơ trụ, nên mọi thứ đều buông bỏ được rồi thì quý vị mới có thể nhập vào địa vị Sơ trụ [như ngài].

Còn có một điều không buông bỏ, điều cuối cùng phải buông bỏ là gì? Đó là Phật pháp. Khi còn phân biệt Phật pháp, bám chấp vào Phật pháp thì quý vị không thể thấy đạo.

Bồ Tát Mã Minh soạn bộ luận Đại thừa khởi tín. Quý vị nên biết, cảnh giới trong bộ luận này là gì? Chính là cảnh giới Bồ Tát Sơ trụ theo Viên giáo [của tông Thiên Thai]. Đồng tử Thiện Tài bảy ngày không gặp [ngài Đức Vân], sau bảy ngày thì gặp được. Chính là Bồ Tát Mã Minh trong luận Khởi tín đã nói. Tuy ngài chỉ nêu một sự việc, nhưng đó là một ví dụ biểu trưng, chúng ta có thể từ đó suy ra để hiểu biết nhiều hơn. Trong luận nói, chúng ta nghe pháp phải lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên. Nói lìa chẳng phải là buông bỏ đó sao?

Nghe kinh có thể lìa ba tướng ấy, đọc kinh có thể lìa tướng văn tự. Nhưng mở quyển kinh ra không phải không cần đến văn tự. Hai mắt vẫn nhìn vào chữ nghĩa trong kinh đó thôi, nhưng trong đó chỉ thấy rất nhiều những danh từ tướng pháp, lìa cũng là không lìa, đó là chân lý.

Không phải là mọi việc thế này thế khác đều không cần, đều vứt bỏ, như thế thì quý vị cũng không phải là lìa. Quý vị lìa cái có, lại bám chấp vào cái không. Lìa tướng ngôn thuyết nghe kinh, không phải là không lắng tai nghe kinh, cũng vẫn nghe rõ ràng từng câu từng chữ. Vậy thì lìa thế nào? Không bám chấp, không phân biệt. Chúng ta nghe, nghe với tâm không phân biệt, không bám chấp, ngay nơi tướng mà lìa tướng. Chúng ta nhìn, nhìn với sự không phân biệt, không bám chấp, đó gọi là “diệu quán sát” (nghĩa là: sự quán sát nhiệm mầu).

Chúng ta nhìn hình sắc, nghe âm thanh, phiên nhiều là tại đâu? Chính là vì có sự phân biệt, có bám chấp, khởi sinh vọng tưởng là hổng rồi. Lỗi lầm là ở chỗ này. Những thứ ấy hết thảy đều buông bỏ, ngay hiện tại liền được thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ. Thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ là Phật chân thật. Bồ Tát Sơ trụ của Viên giáo là Phật chân thật, không phải Phật giả, đó là Phần chứng tức Phật.

Do đó có thể biết rằng, Đồng tử Thiện Tài tham học với Tỳ-kheo Đức Vân, con số bảy trong bảy ngày [không gặp] đó là biểu trưng cho vọng tưởng, vô minh. Sau bảy ngày [được gặp], ý nghĩa là đã phá trừ

được một phẩm vô minh. Phá trừ một phẩm vô minh là chúng được một phần pháp thân, chúng nhập giai vị Sơ trụ của Viên giáo.

Cách giải thích này của chúng ta so với chú giải của ngài Thanh Lương dễ hiểu hơn, ý nghĩa cũng trọn vẹn đầy đủ. Cho nên, những gì của các bậc đại đức xưa chúng ta có thể tham khảo, nhưng không thể bám chấp vào. Nếu nhất nhất mọi thứ đều vâng theo, tự thân quý vị không thể khai ngộ.

Thế nhưng trong lúc mới bắt đầu học thì cần phải vâng theo. Không vâng theo [người xưa] thì tự bản thân mình tư tưởng rối loạn hỗn tạp. Chúng ta tự mình chưa giác ngộ, nếu tùy tiện giảng giải ý nghĩa kinh điển theo ý mình, giảng không tròn nghĩa, người khác nêu ra vài ba vấn đề thắc mắc liền bế tắc, như vậy sao có thể được? Tự mình thực sự có chỗ chứng ngộ rồi mới buông bỏ những chú giải của người xưa. Buông bỏ những chú giải của người xưa mới thể nhập được vào kinh điển giáo pháp. Lại buông bỏ cả kinh điển giáo pháp, quý vị mới có thể thấy tánh.

Cho nên, đức Phật đã đưa ra một ngụ ý hết sức sâu xa khi nói rằng: “Phật vô hữu pháp khả thuyết.” (nghĩa là: Phật không một pháp nào có thể thuyết.) Không chỉ là không có pháp nhất định, mà Phật không có một pháp nào có thể thuyết. Đây chính là dạy chúng ta không nên bám chấp vào hết thảy các pháp mà đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã thuyết dạy. Quý vị bám chấp vào hết thảy các pháp Phật đã thuyết dạy, vậy thì quý vị cũng sẽ bảy ngày không gặp được Tỳ-kheo Đức Vân.

Hết thảy pháp của Phật Thích-ca Mâu-ni đều buông bỏ, pháp của tự tánh liền hiện tiền, quý vị liền kiến tánh. Tâm ý sáng tỏ, thấy được tự tánh, thấy tánh thành Phật. Thế nhưng mọi người nghe tôi nói những điều này, muôn ngàn lần cũng không được nhận hiểu sai lầm. Trong hiện tại quý vị nhất định phải y theo Phật pháp. Không những là y theo Phật pháp, mà còn phải y theo chú giải của các bậc đại đức xưa nay. Vì

sao vậy? Hiện tại là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa dứt trừ, chúng ta sao có thể so sánh được với Thiện Tài? Quý vị nên nhớ, Đồng tử Thiện Tài tham học với Tỳ-kheo Đức Vân, [khi ấy] phiền não kiến tư đều đã dứt hết, phiền não trần sa đều dứt hết, cũng có nghĩa là phân biệt, chấp trước đều đã dứt hết, chỉ còn vọng tưởng chưa dứt trừ, cho nên bây giờ không gặp được. Dứt trừ được một phẩm vọng tưởng, tự tánh liền hiện tiền, thể nhập pháp giới.

Sau khi nhập pháp giới thì tu pháp môn gì? Tu pháp môn niệm Phật. Về mặt hình tướng, theo hiện tướng mà nói, Tỳ-kheo Đức Vân thị hiện trên đỉnh núi cách biệt, ngài ở trên ngọn núi. Núi là biểu trưng sự cao vút, hàm ý siêu xuất. Ngài riêng ở trên một đỉnh núi cao mà kinh hành. Riêng ở trên một đỉnh núi cao là biểu trưng cho ý nghĩa gì? Là biểu trưng cho một pháp môn đặc biệt. Pháp môn niệm Phật là pháp môn đặc biệt. Người xưa nói đây là “môn dư đại đạo” (nghĩa là: đạo lớn nằm ngoài tất cả pháp môn), hàm ý nói niệm Phật là pháp môn đặc biệt nằm ngoài hết thấy tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tỳ-kheo Đức Vân ở trên núi cao kinh hành niệm Phật, chúng ta hiện nay gọi là Ban-chu Tam-muội, chuyên niệm A-di-đà Phật.

Trong kinh Phật có đủ cách thị hiện, hết thấy đều hàm chứa ý nghĩa rất sâu xa. Nếu bám chấp nơi câu chữ, bám chấp vào lời nói thì quý vị không thể nhận hiểu, thể hội được ý nghĩa. Cho nên, **“ly tướng tức tướng, ly tức đồng thời, ly tức bất nhị”** (nghĩa là: lìa tướng là tướng, lìa cũng là không lìa, lìa với không lìa chẳng phải khác nhau), như vậy thì quý vị mới có chỗ thể nhập.

Quý vị đồng học chúng ta hiện nay học kinh điển giáo pháp, đối với ý nghĩa này nhất định phải rõ biết, phải thực sự nỗ lực học tập. Không chỉ đối với việc học kinh điển giáo pháp phải rõ biết “tùy văn nhập quán” (nghĩa là: từ nơi văn kinh nhập vào quán chiếu), mà còn phải đem những điều học được trong kinh điển giáo pháp áp dụng vào đời

sống, tùy sự việc mà đi vào quán chiếu, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, mỗi mỗi sự việc sự vật đều có thể dùng trí tuệ quán sát.

Dùng trí tuệ quán sát những biểu hiện hình tướng đó là gì? Nói một cách tổng quát, những biểu hiện hình tướng đó là “**nhất thiết hữu vi pháp, như mộng ảo bào ảnh**” (nghĩa là: hết thấy các pháp hữu vi đều như mộng huyễn, như bọt nước). Cần phải ở ngay trong đời sống thực tế mà quán chiếu, không phải khởi lên vọng tưởng, không phải cứ nhìn sự việc rồi nghĩ tưởng cho đó là mộng huyễn, bọt nước. Không phải vậy. Không dùng đến sự suy tưởng. Quán chiếu là không dùng đến tâm, ý, thức, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, phải quán sát [các pháp] theo cách như vậy. Luôn luôn ghi nhớ, đề khởi nguyên tắc trong bốn câu kệ của kinh Kim Cang:

“Nhất thiết hữu vi pháp,

Như mộng ảo, bào ảnh,

Như lộ diệt như điện,

Ứng tác như thị quán.”

(nghĩa là: Hết thấy pháp hữu vi,

Như mộng huyễn, bọt nước,

Như sương sa, điện chớp,

Nên quán chiếu như vậy.)

Vận dụng nguyên tắc này so sánh đối chiếu khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với sáu trần cảnh, sau đó quý vị mới đạt đến một kết luận chung là: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng.” (nghĩa là: Hết thấy những gì có hình tướng đều là hư vọng.) [Khi ấy] tâm quý vị liền tự nhiên được thanh tịnh, tự nhiên buông bỏ được hết, không còn vướng nhiễm trở lại. Trí tuệ của quý vị được khai mở.

Khi quý vị nhận thức rằng hết thảy mọi sự vật sự việc đều là chân thật, đều là thực có, quý vị đã sai lầm. Không chỉ là quý vị không thể khai mở trí tuệ, mà nhất định quý vị còn sẽ tạo nghiệp giết hại, trộm cướp, dâm dục, vãn sinh khởi tham sân si, vãn tạo các nghiệp ác như vậy. Tạo các nghiệp ác thì nhất định phải nhận lãnh quả báo xấu ác.

Sáu đường luân hồi là do chính ta tạo ra, ba đường ác, địa ngục cũng do chính thức ta biến hiện ra. Lìa khỏi tâm này của chính mình thì không một pháp nào có thể nắm bắt. Không lìa bỏ tâm thức của chính mình, tuy biến hiện hết thảy các pháp nhưng tất cả pháp ấy cũng đều không thể nắm bắt. Pháp thế gian không thể nắm bắt, Phật pháp cũng không thể nắm bắt.

Trong kinh Đại Bát-nhã, ba chữ “bất khả đắc” (nghĩa là: không thể nắm bắt) này được lặp lại đến mấy ngàn lần. Chúng ta phải ngay trong đời sống thường ngày, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mà trải nghiệm, xem xét, thực chứng. Như thế gọi là chứng quả. Như thế gọi là chứng đạo.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.